

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 01

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-001	Trần Thị Hoài An	10.01.2006	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
2	GCN031026-002	Bàng Phương Anh	07.05.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
3	GCN031026-003	Bùi Đức Anh	23.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN031026-004	Hoàng Thế Anh	23.02.2004	Nam	Kinh	Thanh Hóa
5	GCN031026-005	Nguyễn Ngọc Anh	12.01.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
6	GCN031026-006	Nguyễn Tuấn Anh	06.09.2006	Nam	Nùng	Phú Thọ
7	GCN031026-007	Nguyễn Thị Phương Anh	02.09.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
8	GCN031026-008	Nguyễn Thị Vân Anh	14.02.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN031026-009	Phạm Đức Anh	01.07.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN031026-010	Phạm Quốc Anh	14.11.2004	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
11	GCN031026-011	Phạm Thị Phương Anh	20.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-012	Triệu Quý Anh	15.04.2004	Nam	Dao	Thái Nguyên
13	GCN031026-013	Ban Thị Ánh	29.08.2003	Nữ	Tày	Bắc Ninh
14	GCN031026-014	Vũ Xuân Bách	17.07.2004	Nam	Dao	Thái Nguyên
15	GCN031026-015	Dương Xuân Bắc	06.12.2005	Nam	Nùng	Thái Nguyên
16	GCN031026-016	Nguyễn Khắc Bằng	28.01.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
17	GCN031026-017	Ngô Duy Biên	06.09.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN031026-018	Lý Thị Bình	06.07.2005	Nữ	tày	Thái Nguyên
19	GCN031026-019	Nguyễn Thị Bình	06.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-020	Hoàng Thị Thúy Bồi	22.01.2000	Nữ	Tày	Thái Nguyên
21	GCN031026-021	Nguyễn Đình Cảnh	10.09.1990	Nam	Kinh	Nghệ An
22	GCN031026-022	Lê Thị Cúc	10.11.2005	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
23	GCN031026-023	Ngô Gia Cường	22.02.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
24	GCN031026-024	Thân Mạnh Cường	14.11.2005	Nam	Kinh	Bắc Giang
25	GCN031026-025	Triệu Văn Cường	04.10.1994	Nam	Dao	Thanh Hóa
26	GCN031026-026	Vương Ngọc Châm	28.03.2005	Nữ	Kinh	Quảng Ninh
27	GCN031026-027	Đỗ Minh Chi	24.12.2004	Nữ	Kinh	Thái nguyên
28	GCN031026-028	Lèng Ngọc Chi	25.10.2004	Nữ	Tày	Thái nguyên
29	GCN031026-029	Ma Thị Kim Chi	28.02.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
30	GCN031026-030	Lương Văn Chiến	01.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
31	GCN031026-031	Chu Văn Chung	30.11.2000	Nam	Nùng	Thái Nguyên
32	GCN031026-032	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	06.07.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN031026-033	Dương Văn Doanh	06.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
34	GCN031026-034	Đặng Thị Kim Dung	06.07.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-035	Ngô Thị Dung	24.12.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN031026-036	Nguyễn Thị Thủy Dung	23.12.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN031026-037	Nguyễn Thị Thủy Dung	22.06.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
38	GCN031026-038	Trương Thị Thủy Dung	06.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN031026-039	Lưu Quang Dũng	02.08.2005	Nam	Nùng	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CẢ SÁNG

PHÒNG THI: 02

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-040	Nguyễn Đức Dũng	17.05.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN031026-041	Nguyễn Đức Dũng	28.10.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
3	GCN031026-042	Đặng Khánh Duy	26.03.2003	Nam	Mường	Thái Nguyên
4	GCN031026-043	Lộc Văn Duy	21.02.2002	Nam	Tày	Thái Nguyên
5	GCN031026-044	Mai Quang Duy	10.01.2006	Nam	Tày	Thái Nguyên
6	GCN031026-045	Nguyễn Đình Duy	27.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
7	GCN031026-046	Nguyễn Khương Duy	26.02.2002	Nam	Nùng	Thái Nguyên
8	GCN031026-047	Nguyễn Văn Duy	07.09.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
9	GCN031026-048	Nguyễn Văn Khương Duy	05.12.2003	Nam	Kinh	Phú Thọ
10	GCN031026-049	Vi Trường Duy	31.01.2004	Nam	Nùng	Thái Nguyên
11	GCN031026-050	Hà Thị Mỹ Duyên	07.03.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-051	Đỗ Tùng Dương	31.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN031026-052	Nông Phương Đan	03.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
14	GCN031026-053	Bế Thị Phương Đào	12.02.2005	Nữ	Tày	Cao Bằng
15	GCN031026-054	Đinh Quang Đạt	02.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN031026-055	Hoàng Quốc Đạt	13.09.2005	Nam	Kinh	Thanh Hóa
17	GCN031026-056	Phạm Văn Đạt	22.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN031026-057	Trịnh Tiến Đạt	31.12.2002	Nam	Kinh	Thái nguyên
19	GCN031026-058	Phạm Hải Đăng	01.10.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-059	Trần Hải Đăng	10.04.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
21	GCN031026-060	Dương Đình Điệp	26.08.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN031026-061	Vũ Văn Đoan	17.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN031026-062	Phạm Quang Đoàn	02.11.2006	Nam	Kinh	Hải Phòng
24	GCN031026-063	Nguyễn Trung Đông	02.02.2004	Nam	Kinh	Phú Thọ
25	GCN031026-064	Trần Minh Đức	29.10.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN031026-065	Nguyễn Trường Giang	16.08.2007	Nam	Kinh	Hà Nội
27	GCN031026-066	Trần Văn Giang	13.04.1998	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	GCN031026-067	Nguyễn Trần Hương Giang	16.10.2007	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN031026-068	Đinh Thu Hà	25.11.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
30	GCN031026-069	Lương Văn Hà	09.05.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
31	GCN031026-070	Nguyễn Thị Hà	15.02.2005	Nữ	Tày	Tuyên Quang
32	GCN031026-071	Nguyễn Thu Hà	16.09.2003	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
33	GCN031026-072	Trần Việt Hà	05.11.2003	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
34	GCN031026-073	Lương Thuý Hà	10.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-074	Đặng Ngọc Hải	13.03.2006	Nam	Dao	Sơn La
36	GCN031026-075	Hoàng Trung Hải	23.06.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN031026-076	Trần Minh Hải	21.04.2003	Nam	Sán chí	Thái Nguyên
38	GCN031026-077	Đặng Quang Hải	06.06.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN031026-078	Trần Thu Hạng	01.08.2004	Nữ	Kinh	Phú Thọ

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 03

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-079	Bùi Hồng Hạnh	12.12.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN031026-080	Ngô Tiến Hào	29.08.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
3	GCN031026-081	Bùi Thị Thanh Hằng	16.05.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN031026-082	Nguyễn Như Hằng	14.04.2005	Nữ	Tày	Bắc Kạn
5	GCN031026-083	Nguyễn Thị Hằng	28.03.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
6	GCN031026-084	Đỗ Thị Hậu	07.01.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN031026-085	Nguyễn Thị Thu Hiền	26.01.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN031026-086	Nguyễn Thu Hiền	20.02.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
9	GCN031026-087	Đàm Quang Hiền	07.12.2004	Nam	Kinh	Quảng Ninh
10	GCN031026-088	Phạm Hoàng Hiệp	13.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN031026-089	Trần Đình Hiệp	20.02.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-090	Vũ Văn Hiệp	21.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN031026-091	Đặng Đình Hiếu	03.06.2003	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
14	GCN031026-092	Đồng Trung Hiếu	01.02.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
15	GCN031026-093	Ngô Trung Hiếu	05.04.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
16	GCN031026-094	Phạm Trung Hiếu	10.05.2004	Nam	Kinh	Bắc giang
17	GCN031026-095	Đặng Văn Hoà	18.05.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
18	GCN031026-096	Trịnh Thái Hoà	23.07.2005	Nữ	Kinh	Ninh Bình
19	GCN031026-097	Nguyễn Thị Thu Hoài	20.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-098	Phan Thị Hoài	06.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN031026-099	Nguyễn Xuân Hoàn	13.10.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN031026-100	Trần Ích Hoàn	14.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
23	GCN031026-101	Đoàn Bá Hoàng	27.11.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN031026-102	Nguyễn Huy Hoàng	19.06.2005	Nam	Kinh	Ninh Bình
25	GCN031026-103	Vương Ngọc Duy Hoàng	17.12.2004	Nam	Tày	Tuyên Quang
26	GCN031026-104	Phạm Ánh Hồng	08.11.2005	Nữ	Kinh	Thanh Hoá
27	GCN031026-105	Ngô Quang Hợp	27.11.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
28	GCN031026-106	Lê Công Huân	13.10.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
29	GCN031026-107	Phạm Thu Huệ	01.12.2006	Nữ	Kinh	Bắc Giang
30	GCN031026-108	Trần Hồng Huệ	01.03.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
31	GCN031026-109	Trần Thị Huệ	10.03.2006	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
32	GCN031026-110	Nguyễn Thị Kim Huệ	15.06.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
33	GCN031026-111	Ma Đình Hùng	19.07.2001	Nam	Tày	Thái Nguyên
34	GCN031026-112	Hoàng Phai Hùng	21.02.2003	Nam	Nùng	Thái Nguyên
35	GCN031026-113	Đào Quang Huy	16.07.2005	Nam	Kinh	Vĩnh phúc
36	GCN031026-114	Hoàng Quốc Huy	06.08.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN031026-115	Nguyễn Quang Huy	04.08.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
38	GCN031026-116	Phạm Tuấn Huy	01.08.2006	Nam	Kinh	Thanh Hóa
39	GCN031026-117	Nguyễn Thị Thu Huyền	02.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 LƯU SÁNG

PHÒNG THI: 04

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-118	Trần Thị Huyền	07.03.2000	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
2	GCN031026-119	Vi Thị Phương Huyền	13.01.2004	Nữ	Cao Lan	Tuyên Quang
3	GCN031026-120	Chu Việt Hưng	12.11.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN031026-121	Chu Thị Thu Hương	19.01.2003	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
5	GCN031026-122	Ma Thị Thu Hương	14.10.2003	Nữ	Tày	Tuyên Quang
6	GCN031026-123	Lê Thuý Hường	26.09.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN031026-124	Nguyễn Văn Hưởng	16.05.2006	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN031026-125	Nguyễn Trung Kiên	13.02.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN031026-126	Sùng Quốc Khải	06.12.2005	Nam	Giáy	Lào Cai
10	GCN031026-127	Nguyễn Dương Khang	14.08.2004	Nam	Tày	Cao Bằng
11	GCN031026-128	Đào Duy Khánh	30.05.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-129	Phạm Duy Khánh	06.11.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN031026-130	Tạ văn Khánh	17.12.2005	Nam	Kinh	Thái nguyên
14	GCN031026-131	Đỗ Tiến Khoa	14.09.2003	Nam	Kinh	Quảng Ninh
15	GCN031026-132	Nguyễn Đăng Khôi	03.06.2006	Nam	Kinh	Hà Nội
16	GCN031026-133	Dương Văn Khương	22.06.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN031026-134	Nguyễn Hồng Lan	20.06.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN031026-135	Nguyễn Hương Lan	15.02.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN031026-136	Nguyễn Tùng Lâm	23.02.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-137	Lê Ngọc Lân	04.07.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN031026-138	Nguyễn Nhật Lệ	20.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN031026-139	Đào Hải Linh	23.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN031026-140	Đào Thị Thuý Linh	21.06.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN031026-141	Đặng Ngọc Linh	29.11.1992	Nam	Kinh	Bắc Ninh
25	GCN031026-142	Lê Khánh Linh	20.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN031026-143	Lê Thuý Linh	18.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
27	GCN031026-144	Ngô Văn Linh	12.06.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN031026-145	Nguyễn Thị Linh	06.07.2005	Nữ	Kinh	Phú Thọ
29	GCN031026-146	Nguyễn Thị Thuý Linh	27.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
30	GCN031026-147	Nguyễn Thuý Linh	08.01.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN031026-148	Nhâm Trúc Linh	30.12.2005	Nữ	Kinh	Lào Cai
32	GCN031026-149	Phạm Thị Thuý Linh	21.03.2007	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN031026-150	Trần Nguyễn Khánh Linh	13.09.2003	Nữ	Kinh	Tuyên Quang
34	GCN031026-151	Vũ Thị Thuý Linh	02.12.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-152	Dương Thị Loan	11.08.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN031026-153	Đồng Thị Kim Loan	01.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
37	GCN031026-154	Hoàng Thu Loan	04.10.2002	Nữ	Nùng	Cao Bằng
38	GCN031026-155	Cao Hoàng Long	29.10.2000	Nam	Tày	Lào Cai
39	GCN031026-156	Nguyễn Thanh Long	28.08.2005	Nam	Kinh	Hải Dương

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

PHÒNG THI: 05

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-157	Nguyễn Thành Long	19.12.2000	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
2	GCN031026-158	Nông Thị Anh Lộc	02.06.2005	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
3	GCN031026-159	Nguyễn Ngọc Lợi	20.08.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
4	GCN031026-160	Đặng Văn Luận	28.09.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN031026-161	Nguyễn Thị Luyến	12.03.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
6	GCN031026-162	Lương Thị Thảo Ly	17.12.2006	Nữ	Tày	Thái Nguyên
7	GCN031026-163	Dương Thị Mai	20.04.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN031026-164	Lương Thị Mai	11.02.2001	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
9	GCN031026-165	Nguyễn Ngọc Mai	03.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN031026-166	Nguyễn Quỳnh Mai	12.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN031026-167	Nguyễn Thị Ngọc Mai	01.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-168	Bạch Tuyết Mai	08.03.2005	Nữ	Sán Dìu	Thái Nguyên
13	GCN031026-169	Vũ Quang Mạnh	13.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN031026-170	Nguyễn Thị Mến	02.10.2003	Nữ	Kinh	Hưng Yên
15	GCN031026-171	Dương Văn Minh	20.11.2000	Nam	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN031026-172	Nguyễn Thị Minh	15.11.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN031026-173	Nguyễn Công Minh	18.03.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
18	GCN031026-174	Lê Huyền My	12.09.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN031026-175	Hoàng Hoài Nam	11.04.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-176	Lã Hoàng Nam	26.04.2004	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
21	GCN031026-177	Lê Thế Nam	06.11.2005	Nam	Kinh	Quảng Ninh
22	GCN031026-178	Nguyễn Hoàng Nam	20.10.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
23	GCN031026-179	Nguyễn Huy Nam	24.02.2005	Nam	Kinh	Phú Thọ
24	GCN031026-180	Nguyễn Quang Nam	06.12.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN031026-181	Tạ Văn Ninh	02.07.2003	Nam	Kinh	Thái nguyên
26	GCN031026-182	Phan Thị Thuý Nga	21.12.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
27	GCN031026-183	Phạm Thị Thu Ngân	18.12.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN031026-184	Hoàng Dương Nghĩa	22.03.2001	Nam	Tày	Thái Nguyên
29	GCN031026-185	Lô Thị Hồng Ngọc	23.10.2003	Nữ	Tày	Quảng Ninh
30	GCN031026-186	Nguyễn Ánh Ngọc	12.08.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
31	GCN031026-187	Nguyễn Minh Ngọc	30.08.2005	Nữ	Cao Lan	Thái Nguyên
32	GCN031026-188	Nguyễn Thị Nguyệt	08.07.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN031026-189	Trần Thị Ánh Nguyệt	12.10.2002	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN031026-190	Hà Huy Nhâm	17.06.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-191	Đào Đức Long Nhật	17.02.2002	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN031026-192	Nguyễn Việt Nhật	21.07.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN031026-193	Lý Thị Hồng Nhung	19.10.2005	Nữ	Dao	Thái Nguyên
38	GCN031026-194	Nguyễn Hồng Nhung	30.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN031026-195	Nguyễn Thị Nhung	28.03.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026 CA: SÁNG

PHÒNG THI: 06

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-196	Nguyễn Thị Ngọc Nhung	08.04.2004	Nữ	Tày	Thái Nguyên
2	GCN031026-197	Bé Văn Phong	27.01.2000	Nam	Nùng	Cao Bằng
3	GCN031026-198	Lê Hồng Phong	24.03.2006	Nam	Kinh	Bắc Giang
4	GCN031026-199	Dương Văn Phú	02.11.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN031026-200	Dương Nguyễn Hồng Phúc	06.11.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
6	GCN031026-201	Hoàng Trường Phúc	03.01.2005	Nam	Tày	Thái nguyên
7	GCN031026-202	Lê Đình Phúc	16.09.2005	Nam	Kinh	Bắc Ninh
8	GCN031026-203	Nguyễn Bình Phước	27.09.2002	Nam	Kinh	Bắc Giang
9	GCN031026-204	Nguyễn Lan Phương	22.11.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN031026-205	Trần Hoàng Phương	13.06.2004	Nữ	Tày	Bắc Ninh
11	GCN031026-206	Trần Thị Minh Phương	30.11.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-207	Vũ Thị Hoài Phương	05.10.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
13	GCN031026-208	Vương Thị Phương	09.09.2002	Nữ	Kinh	Hà Nội
14	GCN031026-209	Nguyễn Đức Quang	20.05.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
15	GCN031026-210	Chu Văn Quân	20.07.2005	Nam	Dao	Thái Nguyên
16	GCN031026-211	Hoàng Minh Quân	18.11.2004	Nam	Sán Chay	Thái Nguyên
17	GCN031026-212	Đoàn Thị Nho Quế	18.01.2003	Nữ	Tày	Cao Bằng
18	GCN031026-213	Lý Hương Quế	10.01.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
19	GCN031026-214	Nguyễn Văn Quý	10.09.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-215	Nguyễn Việt Quyền	11.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN031026-216	Dương Thị Như Quỳnh	15.08.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN031026-217	Dương Thúy Quỳnh	01.11.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
23	GCN031026-218	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23.03.1993	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
24	GCN031026-219	Trần xuân Quỳnh	16.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN031026-220	Cao Thị Ánh Sáng	05.12.2004	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
26	GCN031026-221	Hoàng Thị Hoài Sim	10.01.2005	Nữ	Tày	Lào Cai
27	GCN031026-222	Nguyễn Ngọc Sơn	23.02.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN031026-223	Nguyễn Thái Sơn	30.10.2005	Nam	Kinh	Sơn La
29	GCN031026-224	Nguyễn Xuân Sơn	25.05.1997	Nam	Kinh	Lào Cai
30	GCN031026-225	Quách Giang Sơn	17.01.1998	Nam	Mường	Thanh Hóa
31	GCN031026-226	Nông Hồng Tâm	31.01.2003	Nữ	Nùng	Thái nguyên
32	GCN031026-227	Nguyễn Lê Khánh Tâm	04.09.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN031026-228	Nguyễn Minh Tâm	26.04.2006	Nữ	Kinh	Hà Nội
34	GCN031026-229	Nguyễn Thanh Tâm	24.12.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-230	Hà Việt Tiến	21.11.1995	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN031026-231	Nguyễn Thị Tình	05.03.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
37	GCN031026-232	Đào Duy Toàn	17.03.2003	Nam	Kinh	Tuyên Quang
38	GCN031026-233	Phạm Tiến Toàn	20.10.1997	Nam	Kinh	Bắc Ninh
39	GCN031026-234	Đào Anh Tú	02.10.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ
DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

SÁNG

PHÒNG THI: 07

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-235	Mai Duy Tú	19.11.2003	Nam	Tày	Thái Nguyên
2	GCN031026-236	Nông Anh Tú	23.10.2005	Nam	Tày	Thái Nguyên
3	GCN031026-237	Nguyễn Thanh Tú	31.10.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
4	GCN031026-238	Giáp Văn Tuấn	17.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
5	GCN031026-239	Hà Lâm Tuấn	20.04.2005	Nam	Tày	Lai Châu
6	GCN031026-240	Ôn Văn Tuấn	29.08.2005	Nam	Sán Dìu	Thái Nguyên
7	GCN031026-241	Tân Thanh Tuấn	10.04.1992	Nam	Kinh	Thái Nguyên
8	GCN031026-242	Trần Đức Tuấn	19.05.2000	Nam	Kinh	Tuyên Quang
9	GCN031026-243	Vũ Xuân Tuấn	07.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
10	GCN031026-244	Kiều Văn Tùng	01.06.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
11	GCN031026-245	Mai Thanh Tùng	24.09.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
12	GCN031026-246	Nguyễn Mạnh Tùng	02.10.2004	Nam	Kinh	Thái Bình
13	GCN031026-247	Lê Văn Tuyền	17.07.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh
14	GCN031026-248	Trần Thị Tuyền	30.09.2001	Nữ	Kinh	Hà Nội
15	GCN031026-249	Tạ Việt Hưng Thái	01.09.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN031026-250	Hoàng Tuấn Thành	13.09.2005	Nam	Kinh	Thanh Hóa
17	GCN031026-251	Nguyễn Trung Thành	08.01.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
18	GCN031026-252	Phạm Việt Thành	17.11.2006	Nam	Tày	Bắc Ninh
19	GCN031026-253	Cao Thị Thảo	01.05.1977	Nữ	Kinh	Thanh Hóa
20	GCN031026-254	Dương Thị Thảo	08.11.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN031026-255	Hà Thị Thanh Thảo	05.10.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
22	GCN031026-256	Trần Thanh Thảo	28.04.2005	Nữ	Kinh	Phú thọ
23	GCN031026-257	Trần Thị Thanh Thảo	25.12.2004	Nữ	Sán Dìu	Tuyên Quang
24	GCN031026-258	Hoàng Thị Phương Thảo	17.07.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN031026-259	Nghiêm Thị Thắm	18.02.2006	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
26	GCN031026-260	Chu Đình Thắng	04.04.2000	Nam	Kinh	Bắc Ninh
27	GCN031026-261	Hoàng Mạnh Thắng	26.09.2001	Nam	Kinh	Thái Nguyên
28	GCN031026-262	Lê Xuân Thắng	11.01.1992	Nam	Kinh	Thanh Hóa
29	GCN031026-263	Nông Hoàng Thắng	28.11.2005	Nam	Nùng	Thái Nguyên
30	GCN031026-264	Nguyễn Mạnh Thắng	17.04.2004	Nam	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN031026-265	Nguyễn Văn Thắng	24.06.1991	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
32	GCN031026-266	Trần Đức Thắng	21.07.2005	Nam	Kinh	Thái Nguyên
33	GCN031026-267	Văn Hữu Thắng	21.06.2001	Nam	Kinh	Bắc Ninh
34	GCN031026-268	Nguyễn Thị Thêu	13.08.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
35	GCN031026-269	Nguyễn Thái Thịnh	17.04.2006	Nam	Kinh	Thái Nguyên
36	GCN031026-270	Ngô Thị Kim Thoa	05.10.2003	Nữ	Kinh	Bắc Giang
37	GCN031026-271	Lương Minh Thu	16.09.2004	Nữ	Tày	Lào Cai
38	GCN031026-272	Nguyễn Thị Thu	20.05.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
39	GCN031026-273	Giáp Văn Thuận	09.04.2004	Nam	Kinh	Bắc Ninh

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI NGOẠI NGỮ

DANH SÁCH THÍ SINH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ
CỦA ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

NGÀY THI: 03/10/2026

PHÒNG THI: 08

MÔN: TIẾNG ANH

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	DÂN TỘC	NƠI SINH
1	GCN031026-274	Nguyễn Thị Thu Thủy	03.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
2	GCN031026-275	Nguyễn Thị Thu Thủy	17.06.2006	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
3	GCN031026-276	Bào Anh Thư	27.11.2005	Nữ	Nùng	Cao Bằng
4	GCN031026-277	Đồng Khánh Thư	25.12.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
5	GCN031026-278	Hoàng Thị Minh Thư	29.08.2005	Nữ	Tày	Thái Nguyên
6	GCN031026-279	Lâm Thị Minh Thư	13.02.2006	Nữ	Sán Diu	Thái Nguyên
7	GCN031026-280	Lê Anh Thư	18.02.2005	Nữ	Kinh	Lai Châu
8	GCN031026-281	Phạm Đức Thương	09.06.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
9	GCN031026-282	Nguyễn Hương Trà	25.08.2004	Nữ	Kinh	Hà Nội
10	GCN031026-283	Nguyễn Thị Thanh Trà	10.09.2005	Nữ	Kinh	Hà Nội
11	GCN031026-284	Trần Thu Trà	28.10.2003	Nữ	Kinh	Hung Yên
12	GCN031026-285	Dương Thị Trang	26.10.2002	Nữ	Tày	Thái Nguyên
13	GCN031026-286	Đồng Thị Huyền Trang	14.03.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
14	GCN031026-287	Hà Kiều Trang	04.09.2004	Nữ	Mường	Lai Châu
15	GCN031026-288	Nguyễn Thị Kiều Trang	28.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
16	GCN031026-289	Nguyễn Thị Kiều Trang	17.09.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
17	GCN031026-290	Nguyễn Thị Thu Trang	11.09.1996	Nữ	Kinh	Hà Nội
18	GCN031026-291	Nguyễn Thị Thu Trang	17.12.2005	Nữ	Kinh	TP. Hồ Chí Minh
19	GCN031026-292	Phùng Thị Thủy Trang	29.04.2004	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
20	GCN031026-293	Tạ Thị Thủy Trang	19.11.2007	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
21	GCN031026-294	Vương Thị Tùng Trang	21.04.2002	Nữ	Nùng	Thái Nguyên
22	GCN031026-295	Lăng Văn Trung	24.06.2004	Nam	Dao	Thái Nguyên
23	GCN031026-296	Lê Quang Trung	26.03.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
24	GCN031026-297	Nguyễn Đan Trường	18.04.2003	Nam	Kinh	Thái Nguyên
25	GCN031026-298	Phạm Mạnh Trường	22.08.2005	Nam	Kinh	TP. Hà Nội
26	GCN031026-299	Trần Văn Trường	06.10.2006	Nam	Kinh	Ninh Bình
27	GCN031026-300	Hoàng Thị Thanh Uyên	08.03.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
28	GCN031026-301	Tạ Thu Uyên	03.09.2003	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
29	GCN031026-302	Vũ Thị Hồng Uyên	20.09.2001	Nữ	Kinh	Phú Thọ
30	GCN031026-303	Nguyễn Thảo Vi	07.08.2005	Nữ	Kinh	Thái Nguyên
31	GCN031026-304	Vũ Hoàng Việt	21.02.2002	Nam	Kinh	Bắc Ninh
32	GCN031026-305	Ngô Văn Vĩnh	11.01.2003	Nam	Kinh	Bắc Ninh
33	GCN031026-306	Lê Đình Vũ	05.08.2004	Nam	Tày	Thái Nguyên
34	GCN031026-307	Lưu Văn Vũ	11.08.2003	Nam	Kinh	Hà nội
35	GCN031026-308	Mai Nguyên Vũ	16.09.2001	Nam	Kinh	Lào Cai
36	GCN031026-309	Trần Mậu Anh Vũ	22.12.2005	Nam	Kinh	Thừa Thiên Huế
37	GCN031026-310	Nguyễn Bảo Xuyên	24.08.2005	Nữ	Kinh	Bắc Ninh
38	GCN031026-311	Lê Hoàng Yến	29.10.2003	Nữ	Tày	Thái Nguyên
39	GCN031026-312	Ngô Hải Yến	06.03.2002	Nữ	Kinh	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có: 39 thí sinh./.